| | |
|---|---|
| **CÔNG TY CỔ PHẦN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **CHỨNG KHOÁN BẢO MINH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| --- | ***** |

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 04 năm 2024*

# BÁO CÁO
# CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
## Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
## Về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 & Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Kính thưa Quý vị Đại biểu!

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Tôi thay mặt Ban Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 qua các nội dung được trình bày như sau:

## PHẦN I: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023:

**Chỉ số chứng khoán:** Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 có mức tăng trưởng 12.2% so với cuối năm 2022, VN_Index đóng cửa ngày 29/12/2023 ở mức: 1,129.93 điểm và tăng 12.2% so với ngày 31/12/2022 (1,007.09 điểm). Hồi phục của các chỉ số trên thị trường khá biến động và chia thành nhiều giai đoạn:

- Giai đoạn đầu năm 2023 giao dịch trầm lắng sau những biến động từ kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2022, cùng với suy giảm tăng trưởng của các nền kinh tế lớn, lạm phát tăng cao cùng chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài của các nền kinh tế;

- Giai đoạn từ tháng 5 đến tháng 9/2023 TTCK Việt Nam đã có sự hồi phục với mức tăng trưởng VN_Index tới 24% nhờ NHNN thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, với 4 đợt giảm lãi suất. Tuy nhiên chính sách giảm lãi suất của NHNN cũng dẫn tới việc biến động tỷ giá trong bối cảnh lãi suất trên các nền kinh tế lớn của thế giới liên tục tăng, dẫn đến VN_Index đã rơi vào xu hướng điều chỉnh kéo dài đến hết năm 2023.

**Thanh khoản thị trường:** Thanh khoản trung bình thị trường chứng khoán năm 2023 thấp so với cùng kỳ khi đạt 17,579 tỷ đồng/phiên (giảm 12.9% so với bình quân năm 2022).

**Ngành có sự phân hoá:** Các ngành có mức độ phục hồi mạnh về chỉ số chủ yếu là ba nhóm sau: Nhóm lợi nhuận tạo đáy và bắt đầu phục hồi: Thép, vật liệu xây dựng; Nhóm tăng trưởng theo thị trường: Chứng khoán và các dịch vụ tài chính; Nhóm công việc cốt lõi đảm

bảo hoạt động kinh doanh: Dầu khí, đầu tư công. Ngành ngân hàng là ngành có định giá hấp dẫn, khi lợi nhuận nhóm ngành này vẫn duy trì tăng trưởng, tuy nhiên áp lực nợ xấu tăng cao, cùng với sức ép từ ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất vay hỗ trợ doanh nghiệp khiến kỳ vọng về ngành này không quá tích cực. Ngược lại, bất động sản, tiện ích và hàng hóa & dịch vụ công nghiệp là các nhóm ngành có mức hiệu quả thấp nhất thị trường.

**Quy mô thị trường:**

- Quy mô vốn hoá của thị trường tiếp tục tăng: Tính đến cuối năm 2023, quy mô vốn hoá của thị trường cổ phiếu đạt 5,937 nghìn tỷ đồng, tăng 13.6% so với cuối năm 2022, tương đương 58.1% GDP ước tính năm 2023.

- Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới năm 2023 ở mức thấp: Theo VSD, tổng số tài khoản chứng khoán được mở mới là 395,290 tài khoản, thấp hơn nhiều so với mức kỷ lục 2.6 triệu tài khoản trong năm 2022. Tính đến hết năm, tổng số tài khoản nhà đầu tư trong nước đạt hơn 7.2 triệu tài khoản, tương đương khoảng 7.5% dân số, vượt mức 5% theo Chính phủ đề ra.

**Nước ngoài tiếp tục bán ròng dưới áp lực tỷ giá tăng mạnh:** Trong năm 2023, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 21,301 tỷ đồng. Hỗ trợ tăng trưởng chỉ số của thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023 đến từ nhà đầu tư cá nhân trong nước là chủ yếu.

**Tổng giá trị huy động vốn qua TTCK đạt 418,271 tỷ đồng, tăng 33.5% so với cuối năm 2022:**

- Huy động vốn qua chào bán cổ phiếu và phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 95,171 tỷ đồng. Trong đó: huy động vốn thông qua chào bán cổ phiếu là 56,448 tỷ đồng và chào bán trái phiếu doanh nghiệp là 38,723 tỷ đồng;

- Giá trị vốn huy động thông qua hoạt động đấu giá cổ phần hoá, thoái vốn nhà nước, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ: 273 tỷ đồng;

- Huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua đấu thầu trái phiếu Chính phủ: 322,827 tỷ đồng.

## 2. <u>Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2023:</u>

Trước những diễn biến bất lợi của thị trường tài chính và thị trường chứng khoán, BMSC đã nỗ lực triển khai hoạt động kinh doanh bám sát với định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Kết quả kinh doanh năm 2023, hoạt động kinh doanh của Công ty được duy trì ổn định và nằm trong khối những công ty chứng khoán có lợi nhuận tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2022. Đây là kết quả đáng khích lệ khi quy mô thị trường giảm mạnh và biến động trên thị trường phức tạp trong suốt năm qua, đặc biệt là 6 tháng đầu năm:

**a. Về kết quả tài chính:**

*Đơn vị tính: đồng*

| STT | KHOẢN MỤC | KẾ HOẠCH 2023 | THỰC HIỆN 2023 | TỶ LỆ TH/KH |
|---|---|---|---|---|
| **A** | **Tổng doanh thu** | **412,863,744,904** | **331,388,537,843** | **80.3%** |
| 1 | Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư: | 358,153,744,904 | 308,467,246,268 | 86.1% |
| 2 | Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT | 12,750,000,000 | 7,864,147,220 | 61.7% |
| 3 | Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH | *39,560,000,000* | 6,252,846,341 | 15.8% |
| 4 | Doanh thu tài chính | *500,000,000* | 363,638,171 | 72.7% |
| 5 | Thu nhập khác | *1,900,000,000* | 8,440,659,843 | **444.2 %** |
| **B** | **Tổng chi phí** | **371,250,870,985** | **225,815,321,587** | **60.8%** |
| 1 | Chi phí hoạt động kinh doanh | 308,850,420,480 | 193,548,432,577 | 62.7% |
| 2 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 31,400,450,505 | 26,761,010,243 | 85.2% |
| 3 | Chi phí tài chính | 30,000,000,000 | 5,152,224,535 | 17.2% |
| 4 | Chi phí khác | 1,000,000,000 | 353,654,232 | 35.4% |
| **C** | **Kết quả kinh doanh** | | | |
| **1** | **Lợi nhuận kế toán trước thuế:** | **41,612,873,919** | **105,573,216,256** | **253.7 %** |
| | Lợi nhuận đã thực hiện | 29,173,873,919 | 54,225,283,895 | 185.9 % |
| | Lợi nhuận chưa thực hiện | 12,439,000,000 | 51,347,932,361 | 412.8 % |
| **2** | **Chi phí thuế TNDN:** | **8,322,574,784** | **21,541,762,870** | **258.8 %** |
| | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 5,834,774,784 | 11,272,176,398 | 193.2 % |
| | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 2,487,800,000 | 10,269,586,472 | 412.8 % |
| **3** | **Lợi nhuận kế toán sau thuế** | **33,290,299,136** | **84,031,453,386** | **252.4 %** |

- ✓ **Doanh thu:** Tổng doanh thu năm 2023 là hơn **331 tỷ** đạt **80,3%** kế hoạch doanh thu và bằng 62% năm 2022.
- ✓ **Chi phí:** Tổng chi phí năm 2023 là gần **226 tỷ** đạt **60,8%** kế hoạch chi phí và bằng 35% chi phí năm 2022.

=> Hoạt động kinh doanh năm 2023 hiệu quả thể hiện qua tỷ lệ tăng doanh thu cao hơn tỷ lệ tăng chi phí.

- ✓ **Lợi nhuận trước thuế:** Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023 là hơn **105 tỷ** đạt **254%** kế hoạch lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 giao phó và cao hơn rất nhiều so với lợi nhuận -120 tỷ của năm 2022.
  Trong đó, lợi nhuận đã thực hiện là **54 tỷ** và lợi nhuận chưa thực hiện là **51 tỷ.**
- ✓ **Lợi nhuận sau thuế:** Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2023 là hơn **84 tỷ** đạt **252%** kế hoạch lợi nhuận.

**b. Các chỉ số tài chính:**

| STT | CHỈ TIÊU | 2022 | 2023 |
|---|---|---|---|
| **A** | **Cơ cấu tài sản** | | |
| 1 | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | 98.71% | 99.1% |
| 2 | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | 1.29% | 0.9% |
| **B** | **Cơ cấu nguồn vốn** | | |
| 1 | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 30.72% | 32.6% |
| **C** | **Tỷ suất lợi nhuận** | | |
| 1 | *Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)* | -9.40% | 7.2% |
| \2 | *Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH (ROE)* | -13.56% | 10.6% |
| 3 | *Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ* | -15.82% | 13.0% |
| 4 | *Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần* | -18.18% | 25.4% |
| 5 | *Lãi cơ bản/cổ phiếu EPS (VND)* | -1,493 | 1,209 |

Năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính luôn đảm bảo tuân thủ và ổn định. Trong đó, tỷ lệ an toàn tài chính là **408%** cao hơn nhiều so với quy định của Bộ tài chính là 180%. Các hạn mức đầu tư luôn được quản lý chặt chẽ và tuân thủ theo quy định hiện hành.

Kết quả trên cũng là kết quả rất đáng khích lệ đặt trong bối cảnh kinh tế chung còn nhiều khó khăn.

**c. Về các kết quả khác:**

- **Tuân thủ:** Năm 2023, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện nước kiểm tra hoạt động định kỳ của Công ty. Công ty đã đảm bảo tuân thủ hoạt động và các quy định của pháp luật hiện hành đối với chứng khoán và thị trường chứng khoán trong giai đoạn kiểm tra.
- **An toàn tài chính:** Tỷ lệ vốn khả dụng vẫn luôn duy trì ở mức an toàn trong suốt 12 tháng.
- **Hệ thống kế toán và điều nguồn:** Đảm bảo việc hạch toán nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Nguồn vốn được luân chuyển hợp lý nhằm phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty.
- **Công nghệ thông tin:** Tập trung triển khai dự án KRX đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý. Triển khai hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đáp ứng yêu cầu của khách hàng và thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh nghiệp vụ.

- **Hoạt động quản trị rủi ro:** chủ động và giữ vai trò tham mưu, giám sát tuân thủ, đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh, không phát sinh nợ xấu trước biến động lớn của thị trường trong năm 2023.
- **Môi trường làm việc, chính sách phúc lợi:** Hoạt động văn hóa nội bộ như: Đào tạo nội bộ, đào tạo nâng cao, thăm hỏi động viên diễn ra thường xuyên gắn kết đội ngũ. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, quyền lợi của người lao động được chăm sóc ngày càng tốt hơn với chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe và thưởng kết quả hoạt động cuối năm.

## PHẦN II: KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

### 1. Nhận định thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024

**Các kịch bản chỉ số VN_Index trong năm 2024: Biên dao động từ 1,145 – 1,395 điểm.**

- Kịch bản tích cực với chỉ số VN_Index dự phóng 1,395 điểm: P/E bằng trung bình 10 năm, tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp trên sàn HOSE bằng mức giảm năm 2023;
- Kịch bản cơ sở với chỉ số VN_Index dự phóng 1,290 điểm: P/E bằng 95% trung bình 10 năm, tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp trên sàn HOSE hồi phục bằng 50% mức giảm năm 2023;
- Kịch bản tiêu cực với VN_Index dự phóng 1,145 điểm: P/E ngang với điểm thấp nhấp năm 2023, tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp trên sàn HOSE hồi phục bằng 50% mức giảm năm 2023.

**Các ngành tiềm năng tăng trưởng chỉ số trong năm 2024, được phân thành ba nhóm sau:**

- Nhóm phục hồi lợi nhuận: Thép, bán lẻ, hàng tiêu dùng;
- Nhóm định giá hấp dẫn: Ngân hàng, bất động sản khu công nghiệp;
- Nhóm nguồn công việc vẫn đảm bảo cho hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư công, công nghệ, dầu khí.

**a. Cơ hội:**

- **Kỳ vọng vào chính sách và ý chí của Chính phủ trong việc thúc đẩy nền kinh tế:** Năm 2024, Quốc Hội đã đặt mục tiêu mới là 6.0% đến 6.5%, từ nền tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 5.05%. Mục tiêu này có thể hoàn thành được với những yếu tố sau: hoạt động giải ngân đầu tư công vẫn tiếp tục duy trì theo đúng lộ trình, chính sách hỗ trợ thị trường bất động sản đa dạng, các dự án FDI dự kiến tăng trưởng 10 -15%, các bộ luật và chính sách trong các lĩnh vực quan trọng như Bất động sản, Tổ chức Tín dụng hay Năng lượng đã được thông qua, và sẽ là nền tảng để tạo tiền đề cho các doanh nghiệp đầu tư và triển khai các dự án.
- **Khai mở thị trường vốn Việt Nam qua nâng hạn thị trường mới nổi:** Việt Nam được phân loại thị trường cận biên (FM), cho đến nay thị trường Việt Nam vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong rổ chỉ số FM (hơn 30%). Kể từ tháng 9/2018, Việt Nam lọt vào danh sách theo dõi nâng hạn của FTSE Russell lên thị trường mới nổi và được MSCI theo dõi xem

xét định kỳ. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, việc Việt Nam được nâng lên thị trường mới nổi có thể mang đến thêm 10 tỷ USD đầu tư gián tiếp vào thị trường Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam cần cải thiện ba tiêu chí chính sau:

- ✓ Mở rộng, không hạn chế tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài vào công ty Việt Nam;
- ✓ Gỡ bỏ, hoặc điều chỉnh yêu cầu ký quỹ trước giao dịch đối với tổ chức nước ngoài (đang được UBCK xem xét);
- ✓ Cải thiện và tăng cường công bố thông tin bằng tiếng Anh từ các cơ quan chức năng, công ty niêm yết và thành viên thị trường.

- Ngoài ra, việc hệ thống KRX dự kiến sẽ được áp dụng giữa năm 2024, cũng là một yếu tố thúc đẩy việc nâng hạng.
- **FDI tiếp tục đà tăng trưởng:** FDI được kỳ vọng tăng trưởng 10%/năm cho giai đoạn 2024 – 2026, nguyên nhân được hỗ trợ bởi các yếu tố:
  - ✓ Vốn FDI cam kết cao được ghi nhận trong năm 2023;
  - ✓ Xu hướng dịch chuyển của các công ty nước ngoài ra khỏi Trung Quốc, và mục tiêu chính hướng tới các nước Đông Nam Á;
  - ✓ Việt Nam nâng cấp quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc, Nhật Bản và Mỹ, có thể tăng thu hút FDI.

**b. Rủi ro:**

- **Rủi ro tỷ giá neo ở mức cao:** Tỷ giá có thể tăng nhẹ đầu năm và có thể giao dịch quanh mốc 25,000 đồng/USD.
- **Năm 2024 là năm quyết định niềm tin nhà đầu tư vào thị trường trái phiếu doanh nghiệp khi đối diện hai thách thức sau**:
  - ✓ Năm 2024, ngoài 234 nghìn tỷ trái phiếu đến hạn, thị trường còn thêm gánh nặng từ lô chậm trả 99.7 nghìn tỷ được gia hạn theo Nghị định 08, mức cao kỷ lục từ trước tới nay.
  - ✓ Ngoài ra, Nghị định 65/2022/NĐ-CP bắt đầu có hiệu lực vào năm 2024 sẽ thiết lập kỷ luật chặt chẽ hơn đối với tất cả các bên liên quan và hỗ trợ cho việc khôi phục niềm tin của thị trường.
- **Tình hình nợ xấu sẽ tiếp tục là rủi ro lớn cho ngành ngân hàng:** Trong năm 2023, có đến 22/28 ngân hàng thương mại có tỷ lệ nợ xấu tăng so với đầu năm. Hơn nữa, có đến 5 ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu vượt mức cho phép 3%. Nhiều nhận định cho rằng nợ xấu sẽ tạo đỉnh trong năm 2024 sau khi Thông tư 02 hết hiệu lực, tuy nhiên hiện nay Chính phủ đang có động thái có thể gia hạn thông tư này.

**2. Mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024:**

Căn cứ vào nhận định thị trường, Ban Tổng giám đốc đặt ra mục tiêu kinh doanh trong năm 2024 thể hiện ở một số chỉ tiêu cơ bản sau:

| STT | KHOẢN MỤC | ĐƠN VỊ TÍNH | KẾ HOẠCH 2024 |
|---|---|---|---|
| **A** | **Tổng doanh thu** | **Đồng** | **260,203,829,452** |
| 1 | Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư: | Đồng | 221,569,879,452 |
| 2 | Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT | Đồng | 13,125,000,000 |
| 3 | Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH | Đồng | 24,358,950,000 |
| 4 | Doanh thu tài chính | Đồng | 350,000,000 |
| 5 | Thu nhập khác | Đồng | 800,000,000 |
| **B** | **Tổng chi phí** | **Đồng** | **178,915,231,677** |
| 1 | Chi phí hoạt động kinh doanh | Đồng | 145,743,190,883 |
| 2 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | Đồng | 32,172,040,794 |
| 3 | Chi phí tài chính | Đồng | 0 |
| 4 | Chi phí khác | Đồng | 1,000,000,000 |
| **C** | **Kết quả kinh doanh** | **Đồng** | |
| 1 | Lợi nhuận kế toán trước thuế: | Đồng | **81,288,597,775** |
| | Lợi nhuận đã thực hiện | Đồng | 67,788,597,775 |
| | Lợi nhuận chưa thực hiện | Đồng | 13,500,000,000 |
| 2 | Chi phí thuế TNDN: | Đồng | **16,257,719,555** |
| | Chi phí thuế TNDN hiện hành | Đồng | 13,557,719,555 |
| | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | Đồng | 2,700,000,000 |
| 3 | Lợi nhuận kế toán sau thuế | Đồng | **65,030,878,220** |

### 3. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2024:

Căn cứ trên thuận lợi, khó khăn cũng như đánh giá một cách thận trọng về các cơ hội và khả năng chấp nhận rủi ro của BMSC trên thị trường chứng khoán Việt Nam, căn cứ định hướng chỉ đạo của HĐQT, đồng thời xét đến những kết quả đã đạt được trong năm 2023, cơ hội đầu tư dự kiến trên TTCK Việt Nam trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc BMSC xác định rõ năm 2024 sẽ triển khai theo định hướng phát triển như sau:

***Mảng Môi giới:***

- Triển khai các sản phẩm cho vay chứng khoán nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng: ứng trước, margin. Xây dựng rổ margin, tập trung vào các chứng khoán trong VN30 và một số

chứng khoán có chỉ số cơ bản tốt để có thể áp dụng với tất cả khách hàng có nhu cầu vay Margin.

- Quản lý tốt hoạt động giao dịch ký quỹ, kiểm soát rủi ro theo khuôn khổ UBCK, đảm bảo an toàn, thận trọng, hoạt động quản lý nghiệp vụ tuân thủ quy trình, quy chế, phục vụ tốt yêu cầu của hoạt động kinh doanh, không phát sinh nợ xấu.
- Hoàn thiện các chức năng mới của hệ thống phần mềm giao dịch (cho nhân viên và khách hàng) nhằm đáp ứng tốt các nhu cầu thị trường, các thay đổi của UBCK, Sở GDCK và nhu cầu quản lý sản phẩm của BMSC.
- Năm 2024, BMSC đẩy mạnh quảng bá và thu hút khách hàng quan tâm đến hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ. Mở rộng nguồn cung đại lý phân phối chứng chỉ quỹ.
- Triển khai phần mềm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ để phục vụ nhu cầu của nhà đầu tư.
- Dự kiến triển khai app giao dịch để đa dạng hóa kênh giao dịch cho nhà đầu tư.

***Mảng đầu tư, tự doanh:***

- Đầu tư lãi suất cố định: Đầu tư trái phiếu hoặc cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết của các doanh nghiệp có uy tín, không có lỗ lũy kế.
- Đầu tư cổ phiếu: Đầu tư ngắn/trung hạn để khai thác các yếu tố giá trị của cổ phiếu. Thực hiện cắt lỗ khi tỷ lệ mức lỗ đầu tư trên một loại cổ phiếu từ 10%.
- Trái phiếu chính phủ: Thực hiện các deal trái phiếu chính phủ (khi yield của TPCP ổn định và hấp dẫn), đồng thời được cấp thêm vốn thông qua tăng vốn điều lệ của công ty.
- Phát triển tự doanh ngắn hạn với suất sinh lời mục tiêu từ 15% trở lên.
- Liên hệ với ban IR của các Doanh nghiệp để kết nối thêm khách hàng tiềm năng cho BMSC.
- Tham gia hội nghị/hội thảo của các tổ chức uy tín và doanh nghiệp lớn nhằm mục đích tạo quan hệ với các đối tác và khách hàng tiềm năng

***Mảng Tư vấn Doanh nghiệp & BLPH:***

Trên cơ sở đánh giá triển vọng của thị trường và các mục tiêu đã đề ra, Khối Ngân hàng Đầu tư đề xuất kế hoạch kinh doanh của Khối trong năm 2024 như sau:

**Tư vấn tài chính:**

- Tận dụng lợi thế hậu thuẫn từ ngân hàng và mối quan hệ với các định chế tài chính khác: Đẩy mạnh hoạt động thu xếp vốn và tư vấn mua bán sáp nhập thông qua các kênh tư vấn phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi và phát hành trái phiếu ra công chúng, giúp doanh nghiệp huy động vốn với chi phí vốn tối ưu.
- Duy trì các hoạt động tư vấn tài chính truyền thống: niêm yết, đăng ký giao dịch, tư vấn ĐHCĐ, tư vấn CBTT...

**Tư vấn chào bán trái phiếu ra công chúng:**

- Lựa chọn doanh nghiệp có thương hiệu, uy tín, mục đích phát hành rõ ràng (đầu tư dự án/cơ cấu nợ).
- Khối lượng phát hành nằm trong hạn mức 1.000 tỷ, lãi suất thả nổi nhưng tối thiểu 11% - 12%,

**Đối với mảng tư vấn thu xếp vốn:**

- Tiếp tục khai thác và đẩy mạnh các sản phẩm nòng cốt là thu xếp vốn, thông qua các công cụ vốn chủ sở hữu và vốn nợ như: cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi,… nhằm giúp doanh nghiệp huy động được vốn theo nhu cầu với chi phí vốn tối ưu nhất.

**Các sản phẩm, dịch vụ khác:**

- Bên cạnh các mảng kinh doanh, sản phẩm trọng điểm, Khối NHĐT tiếp tục duy trì việc cung cấp các dịch vụ khác như: Tư vấn niêm yết/đăng ký giao dịch UPCoM, Tư vấn tổ chức ĐHCĐ, Tư vấn CBTT, Tư vấn nới room, Tư vấn báo cáo phân tích doanh nghiệp... nhằm rèn luyện nghiệp vụ chuyên môn nội bộ và góp phần duy trì thị phần ổn định của BMSC trên thị trường.

***Mảng nguồn vốn:***

- Tiếp tục duy trì và mở rộng hạn mức tín dụng tại các tổ chức tín dụng và định chế tài chính khác.
- Tối ưu hoạt động kinh doanh nguồn thông qua các công cụ tài chính: tiền gửi có kỳ hạn, tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi,… nhằm gia tăng lợi nhuận Công ty
- Triển khai huy động vốn thông qua phát hành công cụ nợ phù hợp với tình hình thị trường và nhu cầu vốn của công ty nhằm đảm bảo thanh khoản đáp ứng nhu cầu kinh doanh và kiểm soát chi phí. Dự kiến năm 2024, Công ty phát hành 1.000 tỷ đồng TPDN, chia thành nhiều đợt phát hành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

***Giải pháp về vận hành:***

- Tập trung nguồn lực triển khai dự án KRX, vận hành hiệu quả hệ thống hiện tại, nâng cấp core, vận hành hệ thống đảm bảo an ninh công nghệ thông tin, tăng tốc chuyển đổi số toàn diện.
- Xây dựng và triển khai sử dụng dịch vụ thuê ngoài để chủ động kiểm tra bảo mật và an toàn thông tin;
- Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu khách hàng, đẩy mạnh khai thác và phân tích dữ liệu phục vụ hoạt động kinh doanh.

***Giải pháp về nguồn nhân lực:***

- Tuyển dụng nhân sự đáp ứng được nhu cầu kinh doanh của Công ty;
- Tập trung đào tạo nâng cao chuyên môn, năng lực cho cán bộ nhân viên;
- Nâng cao năng suất lao động, đảm bảo các chỉ tiêu hiệu suất lao động;
- Xây dựng và phát triển các hoạt động xã hội, hướng về cộng đồng.

Dù còn nhiều khó khăn, thử thách phía trước, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cam kết với Quý Cổ đông sẽ nỗ lực phấn đấu để hoàn thành các mục tiêu đề ra đồng thời trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, HĐQT đã tin tưởng đồng hành, hỗ trợ cho Công ty trong suốt thời gian vừa qua và luôn mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hỗ trợ của tất cả quý vị trong giai đoạn tới.

***Kính chúc Quý vị Sức khỏe, Thành Công***

***Chúc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh phát triển bền vững!***

***Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.***

***Xin chân thành cảm ơn Quý Vị!***

**CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

S.G.P: T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

**PHAN TẤN THƯ**